TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 28-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Xuân Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và bà Lê Thị Bống

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đinh Trung K, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1994 tại Phù Yên-Sơn La; nơi cư trú: bản B , xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Đinh Văn O, con bà Đinh Thị Q; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20-12-2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn T, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1985 tại Phù Yên-Sơn La; nơi cư trú: bản U, xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Đinh Văn N (đã chết), con bà Đinh Thị Nh (đã chết); có vợ là Trần Thị L và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20-12-2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đinh Văn N, sinh năm 1975, nơi cư trú: bản U, xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La "vắng mặt";

- Chị Vì Thị T, sinh năm 1975, nơi cư trú: bản U, xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 50 phút ngày 20 tháng 12 năm 2018 tại khu vực khối 11, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Tổ công tác công an huyện Phù Yên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đối với Đinh Trung K và Đinh Văn T đang có hành vi cất giấu 01 gói chất bột màu trắng, nghi là ma túy. Đối tượng T và K khai đó là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong

vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra Đinh Trung K khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 20/12/2018 K đến nhà Đinh Văn T *(nơi cư trú: bản U, xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La)* ăm cơm. Trong lúc ngồi ăn cơm, K nói với T là có cắm một chiếc điện thoại di động Iphone6 với số tiền 1.500.000 đồng, K nói cắm rẻ quá, muốn có tiền để chuộc lại mang đi bán sẽ được giá cao hơn.

T bảo K là để tao vay tiền chuộc lại cho, nếu bán được giá thì mày mang đi bán còn không thì bán lại cho tao giá 2.000.000 đồng và K đồng ý. Ăn cơm xong, K ra ngoài gọi điện thoại cho một người tên H, hỏi có ma túy không bán cho 200.000 đồng, H đồng ý; T đi hỏi vay tiền nhưng không vay được. T đến nhà chị Vì Thị Th (là chị dâu của T) hỏi mượn xe máy của chị Th BKS: 26AA-11727 để đem đi cầm cố lấy tiền chuộc điện thoại cho K. Chị Th đồng ý. Mượn được xe, T và K điều khiển mỗi người một xe đi đến nhà anh G (*ở bản M 4, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La)* để cầm cố chiếc xe BKS: 26AA-11727 được số tiền là 2.000.000 đồng, sau đó T đưa số tiền này cho K và bảo hôm sau trả cho T 2.100.000 đồng (100.000 đồng là tiền lãi). K đồng ý.

Trên đường đi, K nói với T là đã gọi cho một người đàn ông ở thị trấn Phù Yên hỏi mua một gói ma túy giá 200.000 đồng, bây giờ cùng đi mua ma túy về sử dụng, mỗi thằng chịu một nửa tiền và K không phải trả lãi 100.000 đồng cho T nữa. T đồng ý và điều khiển xe máy chở K, đi đến ngã tư đèn giao thông thuộc khối 11, thị trấn Phù Yên thì gặp H. K mua của H 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, mua xong, K cất giấu gói ma túy vào trong túi quần bên trái, còn T điều khiển xe máy chở K đi về, trên đường về thì bị phát hiện và bắt giữ cùng vật chứng.

Do có hành vi trên, tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS-PY ngày 11-02-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị can: Đinh Trung K và Đinh Văn T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo: Đinh Trung K và Đinh Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh Trung K từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (20-12-2018).

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (20-12-2018).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị các cáo;

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy giấy gói ma túy và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (đựng trong phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong) và tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại có khối lượng 0,116 gam *(không phẩy một trăm mười sáu gam),* ký kiệu (K1) thu giữ của các bị cáo;

Sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia-110i, vỏ màu đen trắng (máy cũ đã qua sử dụng) và 01 sim điện thoại, số thuê bao 0987.963.915 thu giữ của Đinh Trung K do sử dụng vào việc phạm tội;

Trả lại cho bị cáo Đinh Trung K số tiền 1.800.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội;

Trả lại cho chị Vì Thị Th 01 chiếc xe máy BKS: 226AA-11727 và trả lại cho anh Đinh Văn N 01 chiếc xe máy BKS: 26F9-3146 (do không liên quan đến việc phạm tội).

Về án phí: Đề nghị các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ngày 20-12-2018 Đinh Trung K và Đinh Văn T đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[1] Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 00 phút, ngày 20-12-2018 tại khối 11, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La;

[2] Vật chứng thu giữ trong vụ án: 0,141gam loại chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Đinh Trung K và Đinh Văn T. Kết luận giám định là chất ma túy; Loại chất Heroine;

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo;

[4] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận Đinh Trung K và Đinh Văn T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự;

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Đinh Trung K và Đinh Văn T phạm tội với khối lượng 0,141 gam Heroine đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo K là người có nhân thân xấu, năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 05 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung;

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội các bị cáo Đinh Trung K và Đinh Văn T đều thành khẩn khai báo, Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với các bị cáo;

[7] Xét tính chất hành vi và vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo K là người rủ rê bị cáo T cùng thực hiện việc đi mua ma túy của một người đàn ông (tên H). Bị cáo K là người trực tiếp hỏi và mua ma túy. Bị cáo T là người giúp sức cho K cùng thực hiện hành vi phạm tội, cần áp dụng Điều 58 của Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo đều khó khăn; tài sản không có gì, có giá trị lớn. Các bị cáo làm nghề trồng trọt và lao động tự do, mức thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

[9] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo Đinh Trung K khai là được mua của một

người đàn ông tên H ở khối 08, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La hết số tiền 200.000 đồng. Trong quá trình điều tra, xác minh, hiện nay H không có mặt tại địa phương, đối tượng đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không được biết. Ngoài lời khai của bị cáo K, không có tài liệu, chứng cứ gì khác. Vì vậy không có căn cứ để điều tra mở rộng, xử lý đối với H.

[10] Đối với Đinh Văn N, Vì Thị Th là người đã cho bị cáo T mượn xe máy nhưng không biết bị cáo T sử dụng xe vào việc đi mua ma túy còn Nguyễn Văn G đồng ý cho bị cáo T cầm cố tài sản để vay số tiền 2.000.000 đồng, khi đó G không biết T sẽ sử dụng một phần số tiền cầm cố tài sản trên để sử dụng vào việc mua ma túy. Nên không xử lý đối với N, Th và G.

[11] Về vật chứng vụ án: Vật chứng còn lại của Đinh Trung K và Đinh Văn T, ký hiệu K1, có khối lượng là 0,116gam, sau khi giám định là chất ma ma túy, loại chất Heroine là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia -110i, vỏ màu đen trắng kèm theo 01 sim thuê bao số 0987.963.915 của Đinh Trung K do thực hiện vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Đối với số tiền 1.800.000 đồng thu giữ của Đinh Trung K, là số tiền các bị cáo cầm cố với anh Nguyễn Văn G chiếc xe của chị Vì Thị Th, chị T đã hoàn trả số tiền cho anh G. Do vậy số tiền thu giữ cần trả lại chị Vì Thị Th.

Quá trình điều tra, xác minh, xác định đối với chiếc xe mô tô BKS: 26AA-11727 là tài sản hợp pháp của Vì Thị Th và chiếc xe mô tô BKS: 26F9-3146 là tài sản hợp pháp của anh Đinh Văn N. Việc bị cáo sử dụng những xe mô tô trên vào việc mua trái phép chất ma túy để sử dụng thì anh N và chị T đều không được biết. Ngày 10-01-2019 chị T và anh N đều có đơn đề nghị xin lại tài sản, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[12] Bị cáo Đinh Trung K và Đinh Văn T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Do đó các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với các bị cáo sắp hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[14] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi tố tụng và ra các quyết định đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật;

[15] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Đinh Trung K và Đinh Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Trung K 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (20-12-2018).

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (20-12-2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo;

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy giấy gói ma túy và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (đựng trong phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong) và tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại ký hiệu (K1) có khối lượng là 0,116 gam heroine thu giữ của bị cáo Đinh Trung K và Đinh Văn T.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động, hiệu Nokia-110i, vỏ màu đen trắng kèm theo 01 sim thuê bao số 0987.963.915 của Đinh Trung K do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội;

Trả lại cho chị Vì Thị Th số tiền 1.800.000 đồng .

Trả lại ngay 01 chiếc xe mô tô BKS: 26AA-11727 cho chị Vì Thị Th và 01 chiếc xe mô tô BKS: 26F9-3146 cho anh Đinh Văn N là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo Đinh Trung K và Đinh Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đinh Văn N và chị Vì Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn la;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người lq;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Xuân Thuỷ